

HOÀI AN

CÁI KHÁNH ĐÁ

KIM ĐỒNG

HOÀI AN

CÁI KHÁNH ĐÁ

Bìa và minh họa của TRỌNG CÁT

Trọng, Tiến
14.12.73

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG
HÀ NỘI – 1973

Biên tập: NGUYỄN VĂN TẤN
Trình bày: NGUYỄN PHÚ KIM
Sửa bản in: ĐẶNG MINH
Bản kẽm: TIẾN BỘ

In 30.300 cuốn tại Nhà máy in Tiến Bộ—Khổ 13 × 18.8
Số in: 834 — Số XB 53/KĐ Xong ngày 25-11-1973
Nộp lưu chiểu 11-1973

CÁI KHÁNH ĐÁ

Ngày còn kháng chiến, ở khu vành đai trắng nọ có một cái bốt giặc gọi là bốt Cây gạo. Bốt đóng trên một ngọn đồi thấp khum khum hình mai rùa, trước mặt bốt, xế về bên phải, có một cây gạo vừa to vừa cao, đứng xa hàng cây số cũng nhìn thấy. Khu đồi này trước đây là bãi thả trâu của trẻ con trong làng. Người làng gọi là bãi Cây gạo. Cứ đến cuối mùa xuân, cây gạo nở hoa, thì từng đàn chim sáo từ bốn phương kéo về, đông không biết bao nhiêu mà kể. Hoa gạo đỏ, cánh chim đen, quấn quít lấy nhau thành từng chùm như có cả hoa lẫn quả. Chúng kêu riu rít suốt ngày, tranh nhau ăn hoa gạo, vui vẻ ầm ĩ như một lũ trẻ con nô đùa trên sàn đình giữa một đêm trăng sáng. Người làng, kể cả những người vô tình nhất đối với thiên nhiên, cây cỏ, mỗi lần đi qua bãi, nghe tiếng nô đùa riu rít của lũ sáo đen cũng phải dừng chân một lúc mỉm cười.

Nhưng từ ngày giặc về đóng bốt, bãi thả trâu Cây gạo thành bốt Cây gạo, và những làng xóm quanh đấy có những tên đẹp như thơ: Hương Giang, Lâm Giang, Tích Giang... nay thành một tên chung: Khu vòng đai trắng. Từ đó, khi mùa hoa gạo nở không còn thấy lũ chim sáo kéo về nữa, hình như chúng biết chốn này không còn là chốn để cho chúng vui chơi.

Những em bé ở các thôn Hương Giang, Lâm Giang Tích Giang... theo ông bà cha mẹ đi tản cư xa, mỗi lần nhắc đến bãi thả trâu, đến cây gạo, đến mùa hoa nở, đến lũ chim sáo, các em đều thương nhớ.

Trong bọn các em bé đi tản cư đó có một em tên là Đuốc: bố Đuốc đi bộ đội từ hồi khởi nghĩa và đã hy sinh trong đêm đầu kháng chiến ở Thủ đô. Đuốc ở nhà với mẹ. Mẹ Đuốc là du kích hy sinh trong một trận chống càn. Đuốc đang sống trong những ngày đầy đau khổ ấy thì có một đồng chí cấp dưỡng của bộ đội đưa Đuốc đi theo đơn vị.

Ít lâu sau, anh cấp dưỡng chuyển sang làm xạ thủ súng ba-dô-ca, thì Đuốc được nhận chính thức làm liên lạc cho trung đội ba-dô-ca ấy... và Đuốc nhận anh Long (tên người cấp dưỡng) làm anh nuôi.

*
* *

... Ba năm sau trung đội ba-dô-ca theo một đại đội xung kích về tiêu diệt bốt Cây gạo, trong đó có chú bé liên lạc Đuốc.

Bộ đội nổ súng trước lúc mặt trời lặn, đến lúc trăng cao bằng ngọn tre thì bốt Cây gạo hoàn toàn bị tiêu diệt. Đuốc đi quanh bốt một lượt rồi em dừng lại ở gốc cây gạo nham nhở những vết đạn, làm cho Đuốc xúc động, em đến gần vỗ vỗ vào gốc cây và nói thì thầm như nói với người bạn: — Thế nào, cậu vẫn khỏe chứ, can đảm lắm nhỉ, ở lại với giặc mà xem ra cậu vẫn cứng rắn, cái ngọn vẫn mọc cao lắm. Từ ngoài vùng tự do mình vẫn nhìn thấy đấy. Bọn sáo nó có hay về đây chơi nữa không?

Gió rít trên ngọn cây, cành lá reo lên, mừng mừng tủi tủi. Chợt Đuốc thấy nhoi nhói ở dưới chân. Đuốc nhìn xuống thấy đàn kiến vàng to như hạt lúa đang bấu vào chân Đuốc, và bên cạnh đó, một con sáo đen nằm chết từ bao giờ, hai cánh dang rộng. Đuốc cúi xuống xem. Hình như con sáo vừa tha mồi về thì bị giặc bắn chết. Một viên đạn ghém xuyên qua ngực, đôi mắt chim đã bị kiến khoét thủng. Mỏ sáo còn ngậm một con cào cào. Con cào cào đã khô lại, bọn kiến vàng gân cổ kéo con cào cào ra mà vẫn không được. Đuốc chợt kêu lên: « Tội nghiệp! Đáng lẽ mình phải đến đánh cái bốt này sớm hơn nữa kia ». Nhìn sáo tha mồi, Đuốc đoán là trên cây gạo có tổ sáo. Đuốc thoăn thoắt trèo lên cây như một con sóc. Đến chỗ cạnh chạc ba, dưới ánh trăng sáng tỏ, Đuốc nhìn thấy cái tổ sáo, em đạp chân vào một cành cây, rướn thẳng người với tay vào tổ. Đuốc bỗng rùng mình rụt vội tay lại: — Trời! Tổ chim gì mà lạnh như bụng con rắn thế này. — Đuốc nghĩ vậy và cố trèo lên một tí nữa để thò tay sâu vào trong tổ. Trong tổ có ba con sáo con, cả ba con mình còn trần trụi, ở hai cánh mới mọc lông ống, đầu và lưng lốm đốm lông măng. Hai con đã chết từ bao giờ, da xám ngắt, cổ ngoẹo ra, mồm vẫn còn há rộng. Một con còn sống, nhưng xem chừng đã yếu lắm, đầu dựa vào cánh con đã chết, mắt nhắm thiêm thiếp như đang ngủ. Một cành cây khô gãy rắc dưới chân Đuốc, con sáo con còn sống mở bừng mắt, đầu ngọ nguậy ngơ ngác nhìn tứ phía. Trông thấy Đuốc chắc nó ngỡ là mẹ nên vội vàng rướn cao cổ về phía Đuốc kêu lên bằng giọng trẻ con yếu ớt, khẩn đặc, khàn khàn nghe thương đến đứt ruột. Nó há to mỏ, đầu run rẩy, gật gật nhìn Đuốc xin ăn.

Đuốc thò tay bắt nó ra khỏi tổ. Nó càng kêu dữ, mỏ càng há to hơn.

Đuốc bối rối, lần tay lục tìm khắp túi áo túi quần, càng lục tìm vẻ mặt Đuốc càng bối rối. Cuối cùng, Đuốc lắc đầu tỏ vẻ thất vọng, em nói với sáo con, giọng như người có lỗi:

— Tớ vội đánh bốt, chứ có định đi bắt sáo đâu. Nên chẳng đem theo cái gì cho sáo ăn cả.

Sực nhớ ra, Đuốc vội chúm môi, cố đùn ra một ít nước bọt rồi để mỏ sáo vào môi. Như một đứa trẻ quá đói nhìn thấy vú mẹ, sáo con hấp tấp chui mỏ vào môi Đuốc. Nhưng sáo con bỗng rụt cổ lại, đùn nước bọt ra không chịu nuốt. Lúc bấy giờ Đuốc mới nghĩ ra, nước bọt đặc quánh lại vì khát và đắng khét mùi thuốc bộc phá.

Đuốc không cầm được nước mắt, em cẩn thận bỏ sáo vào bên trong áo trấn thủ, rồi tụt nhanh xuống gốc cây.

***

Tại một vùng trú quân của bộ đội, đơn vị diệt bốt Cây gạo tổ chức lễ mừng công. Đồng chí chính ủy trung đoàn cũng đến dự lễ.

Cả đơn vị tập hợp. Hàng ngũ chỉnh tề để đón chính ủy. Chính ủy đi khắp hàng quân một lượt, bắt tay hỏi han từng chiến sĩ một làm cho ai nấy đều vui sướng.

Khi ngang qua chỗ Đuốc, chính ủy dừng lại lâu hơn cả, bắt tay Đuốc rồi cười hỏi:

— Chào chú «nhóc con»! Trận công đồn vừa rồi chú mình có lập được công trạng gì đặc biệt không?

Đuốc đứng nghiêm lại, láu lỉnh trả lời:

— Báo cáo có ạ!

— Tay không cướp một khẩu đại bác chứ?

— Báo cáo chú, cháu cứu sống một con sáo con tít trên ngọn cây gạo trước cửa bốt.

Đuốc thò tay vào áo trấn thủ, bắt con sáo ra để cho đậu vào lòng bàn tay và chìa ra trước mặt chính ủy.

Sáo con từ hôm đó đến nay được Đuốc nuôi sống chăm sóc rất chu đáo nên lớn trông thấy.



— Trông nó đẹp và dễ thương thật.

Đó là một chú sáo ngà tuyệt đẹp. Mỏ ngà, lông mượt như nhung đen. Cặp mắt tròn xoe, lóng lánh màu hổ phách, lông cánh và lông đuôi chưa mọc đủ nhưng sáo đã muốn bay.

Sáo nghênh nghênh cái đầu, chưa sạch hết lông tơ, đưa cặp mắt ngây thơ nhìn chính ủy. Chính ủy bắt con sáo ở tay Đuốc rồi bắt chước Đuốc ngửa lòng bàn tay ra cho nó đậu. Sáo con mổ mổ vào sợi dây đeo đồng hồ màu đen ở cổ tay chính ủy. Đuốc nói:

— Nó tưởng con giun đấy chú ạ.

Chính ủy nhìn con sáo gật gù khen:

— Trông nó đẹp và dễ thương thật.

Như một người mẹ được người khác khen con mình, nét mặt Đuốc rạng rỡ hẳn lên vì vui thích. Đuốc nói:

— Mẹ nó dại quá, ai lại đi làm tổ ngay trước miệng súng của tụi Tây. Có lẽ mẹ nó vừa tha mồi về chưa kịp bón cho con ăn, thì bị bọn giặc ngứa tay bắn chết. Trong tổ có ba con, lúc cháu trèo lên thì hai con đã chết mất rồi. Chúng nó chết đói chú ạ. Giá mà tiêu diệt cái bốt ấy sớm hơn một hôm thì chắc chắn là cứu được cả ba con.

Chính ủy cười:

— Thật đáng tiếc! Nếu được cháu báo cáo cho chú biết trước, nhất định chú sẽ ra lệnh cho đơn vị đến diệt cái bốt chết tiệt ấy sớm một hôm...

Các chiến sĩ đứng gần đó nghe chuyện cũng đều cười ồ lên.

Riêng Đuốc, em không cười. Đuốc chẳng thấy có gì đáng cười trong câu chuyện này cả, trái lại Đuốc hơi bực mình. Đuốc nhìn chính ủy có vẻ trách móc và nói:

— Chú mà được nhìn thấy xác mẹ nó nằm co quắp dưới gốc gạo, ngực bị đạn thủng nát, kiến bậu đen, hai

mắt bị khoét thủng... còn cái tổ thì lạnh tanh như cái bụng con rắn, con sống nằm lẫn với con chết, chú cũng phải khóc kia chứ đừng tưởng...

— Thế lúc đó cháu có khóc không? — Chính ủy hỏi và không cười nữa.

— Dạ có... — Đuốc cúi đầu xuống đất để trả lời giọng bỗng run run như chực khóc. Rồi Đuốc kể lại lúc em cho nó ăn nước bọt đắng vì bộc phá cho mọi người nghe.

Chính ủy và các anh lớn xúc động đến tận đáy lòng. Nhất là chính ủy, đồng chí thấy gai người lên vì nỗi xúc động đột ngột. Đồng chí bước lại kéo đầu Đuốc áp vào ngực mình một lúc lâu, tay vỗ vỗ vào lưng Đuốc, âu yếm nói:

— Cháu nhỏ của chú tốt quá! Tốt quá!

Mãi về sau này, khi chính ủy đã lên làm phó chính ủy sư đoàn, mỗi khi nói chuyện ở các đơn vị, đồng chí vẫn còn kể lại chuyện Đuốc cứu sống con sáo cho bộ đội của mình nghe. Và cuối câu chuyện bao giờ đồng chí cũng kết luận với giọng xúc động như lần kể đầu tiên:

— Chiến sĩ chúng ta mang tấm lòng như vậy mà đi đánh giặc, hỏi quân giặc không bị đánh bại làm sao được.

*
* *

— Em sẽ dạy cho con sáo ngà của em đi đánh giặc nhé. Mai kia nó sẽ theo em đi nện tụi Tây trả thù cho mẹ nó, cho anh em nó, cho cái tổ của nó...

Từ hôm bắt được con sáo, Đuốc thường luôn miệng khoe với các anh lớn trong đơn vị như vậy. Tất nhiên chẳng ai tin con chim sáo lại biết đi nện tụi Tây để trả thù cho mẹ cả.

Các anh lớn thích xúm lại trêu ghẹo Đuốc:

— Chú mày định huấn luyện cho con sáo của chú mày đi đánh giặc bằng cách nào đó? Làm chiến sĩ pháo binh, bộc phá viên, hay xung kích?

Một anh nổi tiếng về đùa dai của đơn vị, hễ trông thấy Đuốc đâu là cười ha hả nói:

— Con sáo của chú mày có thể trở thành chiến sĩ pháo binh được đấy.

Rồi anh bày cho chú cách huấn luyện nó bắn đại bác. Anh kéo Đuốc lại gần, vừa giảng giải vừa hoa tay làm điệu bộ:

— Hôm nào đi đánh đồn nghe không, chú mày lên xin cấp trên cho một viên đạn đại bác cỡ bảy lăm ly, hoặc cỡ một trăm linh năm càng tốt, chú mày vác viên đạn đại bác bò đến gần đồn, chĩa thẳng đầu đạn vào cái lô cốt, ở chỗ hạt nổ thì chú buộc sẵn vào đó một con cào cào thật béo. Bấy giờ chú hãy thả con sáo ra. Nó trông thấy cào cào thế nào cũng nhảy đến mổ, thế là trúng luôn vào hạt nổ. Hạt nổ chớp lửa, lửa bắt vào thuốc súng, cháy xèo xèo... èo nổ đùng! Vu... vu... vu... Ầm! Ha ha ha! Thế là sập cái lô cốt.

Một anh khác chen vào nói:

— Làm như anh đây giản tiện hơn. Chú mày cho nó ngậm một que diêm lửa, bay thẳng vào cái kho xăng của tụi Tây mà thả xuống. Thế là a-lê-hấp xăng bắt lửa cháy bùng bùng. — Anh bỗng hạ thấp giọng, vẻ mặt làm ra bộ thật thà nói nhỏ vào tai Đuốc — Muốn huấn luyện như vậy, trước tiên chú mày phải cho nó ăn gừng...

Đuốc bị các anh trêu nhiều quá, phát tức, đỏ mặt cãi lại:

— Em chẳng đùa đâu. Để rồi các anh xem, em sẽ dạy cho nó biết nói. Lúc nào đi liên lạc em sẽ thả nó bay đi trước. Nếu thấy có người nó sẽ kêu lên báo tin cho em biết.

Các anh lớn nghe vậy cứ bò lăn ra cười.

Anh Long làm tiểu đội trưởng tiểu đội súng ba-dô-ca. Anh cao lớn và khỏe nhất đơn vị. Bắn ba-dô-ca thì không còn phải nói! Khét tiếng nhất trung đoàn. Tự tay anh đã bắn cháy ba xe tăng địch. Đấy là chưa kể những loại xe bọc sắt khác. Trong cái ba lô xộc xệch của anh có hai tấm huân chương chiến sĩ hạng nhất, và hàng chục bằng khen, nhưng anh lại có tâm hồn của một em bé. Hay nói một cách khác, anh là một chú bé khổng lồ.

Anh rất ham thích những trò chơi của trẻ con, như nuôi chim, ghẹo chó, lấy lá mít vàng, gai cây găng tết thành cái mũ ca-lô. (Có lần anh đã đội một cái mũ ca-lô như vậy đi phục kích đánh xe tăng. Lần đó anh bắn cháy được một chiếc).

Hễ gặp một toán em bé nhảy dây là anh nằn nì xin các em cho quay một đầu dây, anh quay dây rất khéo. Em gái nào nhảy cũng phải khen nức nở:

— Chú quay giỏi quá!

Gặp một trận đấu bóng của các em trai, mà bóng là quả bưởi rụng, thế nào anh cũng xin một chân thủ thành. Nếu các em đồng ý thì anh sẽ như một chú bé mê bóng nhất, sẵn sàng để khẩu ba-dô-ca ra một bên, quăng cái mũ lưỡi đầy lá ngụy trang ra một bên làm cọc gôn! Và suốt cuộc đấu, dù có bóng hay không anh cũng nhảy, cũng nhào, cũng lộn đủ các kiểu bắt bóng như một cầu thủ chính cống trong trận đấu tranh giải vô

địch. Anh đấu bóng thế nào mà lại ôm luôn cả bóng lẫn cầu thủ gọn vào lòng làm cho cầu thủ vừa vùng vẫy, vừa kêu trọng tài inh ỏi:

— Trọng tài! Trọng tài! Gôn bắt sai! Gôn bắt sai!

Anh rất hay thách vật với các chú bé trong xóm mình đóng quân. Và dù vật với bất cứ chú nào bé nhất, anh cũng vật rất gay go để rốt cuộc anh phải nằm phơi rốn dưới đối thủ, làm cho chú bé tên là Hòa, một hôm vật thắng được anh, sướng quá chạy ù về nhà, vừa hít mũi, vừa khoe với mẹ:

— Mẹ ơi! Con vật thắng được chú Long, mẹ ơi! Mẹ có nhớ không? Cái chú bắn được xe tăng ấy, mẹ ạ, con mà đi bộ đội, con phải bắn được trăm chiếc cho mẹ xem. Vì chú ấy vật còn thua con cơ mà!

Anh đến đóng quân ở xóm nào, thì trẻ con xóm ấy biết tên anh trước tiên. Mỗi lần anh đi đâu, trẻ con kéo đoàn, kéo lũ theo anh như cái đuôi. Trong những túi bộ quân phục của anh bao giờ cũng có sẵn nhiều đồ chơi. Những đồ chơi đó đều tự tay anh làm lấy: Anh bộ đội cắt ở báo ra, chị văn công bằng bìa cứng, con cào cào bằng lá cọ, cái cặp tóc bằng vỏ bom na-pan, con chuột bằng giấy biết chạy...

Anh rất khéo tay, việc gì cũng làm được, từ chữa khẩu đại liên bị hóc, cho đến đan cái lồng nuôi chim... Anh lại còn là một nhà thơ có tiếng tăm của đơn vị. Thơ anh làm ra rất nhiều. Không việc gì xảy ra trong đơn vị mà vắng mặt trong thơ anh. Nhiều bài hay, được anh em thuộc lòng, ngâm nga. Ngay Đuốc thường bị các anh chê là tối dạ, thế mà cũng thuộc được của anh bài thơ: «Gửi người đời sau». Đuốc chép bài thơ này rất nắn nót vào trang đầu cuốn vở chép bài hát. Xung quanh bài thơ có đóng khung cẩn thận và vẽ hoa, bên dưới thì vẽ một thanh kiếm.

Anh Long yêu Đuốc như một bà mẹ yêu con. Anh chăm sóc Đuốc từng ly từng tý. Anh dạy Đuốc học văn hóa, cách sử dụng vũ khí, may vá quần áo cho Đuốc, vỗ về nâng giấc Đuốc khi ốm đau. Đuốc bắt được con sáo anh lại bày cho Đuốc cách nuôi sáo thế nào cho chóng lớn, dạy sáo thế nào cho chóng biết nói.

Đuốc hỏi anh:

— Anh đã nuôi và dạy được con sáo nào biết nói chưa?

Anh nói:

— Ngày anh nhỏ bằng em, anh cũng mê nuôi sáo lắm. Anh đã từng nuôi hàng mấy chục con, đủ các loại sáo: sáo ngà, sáo đá, sáo trâu, sáo sậu. Anh có nuôi được một con khôn đặc biệt. Hồi đó nhà anh nghèo lắm, mẹ anh mở ngôi hàng nước, còn anh thì đi nhặt giẻ rách ở các bãi rác thối tha trong thành phố. Nhà chỉ có hai mẹ con, mỗi lần mẹ anh bận việc trong bếp, còn anh đi vắng, mẹ anh đem treo lồng sáo ấy trước cửa hàng. Hễ trông thấy có khách vào là nó gọi: « Nhà có khách ». Mỗi sáng nó thấy anh vai khoác bị, tay cầm que nhặt giẻ từ trong nhà đi ra thì nó nói: « Long ơi, giẻ rách ».

Người qua lại thích nó lắm, ai cũng muốn ghé vào xem. Nhờ nó mà ngôi hàng của mẹ anh đông khách hơn các ngôi hàng khác.

Đuốc ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

— Nhưng em muốn dạy cho con sáo của em nói được những tiếng khác kia, nó có nói được không anh?

Anh Long hỏi lại:

— Những tiếng gì vậy?

Đuốc nói:

— Những tiếng gì mà em yêu. Thí dụ thế này nhé: « Đuốc ơi! Có Tây, có Tây! » Để lúc nó đi liên lạc với em nó bay trước, trông thấy tụi giặc phục kích thì nó kêu lên báo cho em biết.

Câu nói của Đuốc làm cho anh phải suy nghĩ. Anh nói :

— Tuổi nhỏ của em, cuộc sống ngày nay của em đâu có giống như thời thơ ấu của anh, con sáo của em cũng phải khác con sáo của anh nuôi ! Em nói đúng lắm, phải dạy cho con sáo của em nói những tiếng nói mới.

Hơn một năm sau, con sáo đã nói được những tiếng Đuốc dạy. Giọng nó hơi khàn khàn nghe rất dễ thương. Từ khi nó biết nói, nó nói suốt ngày. Hình như sáo cũng biết nhận xét tiếng nói của người là đẹp hơn hết nên rất say mê. Trừ khi nào ngủ đi thì thôi, lúc nào cũng nghe tiếng nói ngoen ngoẻn ở một góc nhà nào đó : « Đuốc ơi ! Đuốc ơi ! » « Cô Tây ! Cô Tây ! »

Từ đó hễ đơn vị đi đóng quân ở một thôn nào thì chỉ nửa giờ sau đồng bào trong thôn kéo đến chật cả nhà có Đuốc ở, để xem con sáo biết nói, trẻ con có, người lớn có, cả các cụ già lọm khọm cũng chống gậy đến xem. Người ta yêu con sáo, yêu anh Long vui tính, yêu Đuốc và yêu tất cả những anh bộ đội. Thấy Đuốc ở đâu là họ xúm quanh lại reo gọi :

— Cho bà con xem con sáo biết nói tí chú em !

Tất nhiên là Đuốc rất sẵn lòng cho bà con xem. Đuốc chụm môi huýt một tiếng, con sáo từ trong tay áo quân phục chui ra, như con chim vàng anh chui ra từ tay áo vị hoàng tử trong truyện cổ tích « Tấm Cám », sáo nhảy đậu lên vai Đuốc, đuôi ve vẩy, nghiêng ngó cái đầu xinh đẹp, đen mượt, đưa cặp mắt lóng lánh màu hổ phách nhìn những người đứng xem, rồi sáo ngửa cổ cất tiếng nói.

Sáo trở thành nguồn vui và đứa con cưng của đơn vị, không anh nào không yêu sáo. Anh nào đi đâu cũng cố kiếm về cho sáo một quả ổi chín hoặc một quả chuối chín. Không có ổi chín, chuối chín thì bắt vài ba con cào cào.



... há mỏ nhìn anh cấp dưỡng đòi ăn...

Anh Long mỗi lần hành quân đều treo một xâu cào cào ở chỗ máy ngắm khẩu ba-dô-ca để lúc nào sáo đói thì bay đến đậu trên nòng súng mà mổ ăn như mổ quả chín trên cành cây.

Các anh cấp dưỡng hôm nào mua được thịt bò cũng nhớ cắt lại một miếng nhỏ để dành cho sáo. Sáo được ăn thịt bò nhiều lần đâm ra rất tinh khôn. Bất kỳ đang ở đâu mà nghe tiếng dao lóc cóc băm thịt là sáo bay ngay xuống bếp. Sáo sà xuống đất sát bên chiếc thớt rồi nhảy vòng quanh há mỏ nhìn anh cấp dưỡng đòi ăn. Anh cấp dưỡng tinh nghịch tảng lờ như không biết cứ mải miết thái thì sáo chẳng chịu thua, nhảy phốc lên tay anh đang băm thịt mà đậu, kêu choe chóe. Anh cấp dưỡng phải phì cười ném cho sáo một miếng thịt mà mắng yêu:

— Khôn như con chó ấy!

Có một hôm, sáo bỗng biến đi đâu mất, cho mãi đến quá trưa vẫn không thấy về. Nghe Đuốc hớt hải báo tin, thế là cả đơn vị đổ xô đi khắp xóm để tìm. Thì ra sáo chui vào nòng khẩu ba-dô-ca để trốn con mèo tam thể của nhà chủ. Đến khi biết chuyện, không ai nhịn được cười.

Nhưng có một cụ già nhân việc này lại rút ra một nhận xét đáng yêu:

— Bộ đội ta đối với một con chim mà còn yêu quí đến như vậy, huống chi là đối với một con người.

Một đêm trời tối, ngửa bàn tay không nom thấy. Đuốc dẫn đầu một trung đội vượt qua vòng đai trắng vào địch hậu hoạt động, Đuốc đi trước trung đội khoảng vài trăm thước, tay nắm chặt quả lựu đạn, con sáo đậu trên vai.

Quãng đường băng qua đường quốc lộ chỉ cách đồn địch chưa đầy một cây số, bọn chúng hay ra phục kích.

Đuốc rất cẩn thận, vừa đi em vừa lắng tai nghe ngóng động tĩnh. Con đường hẹp ngoằn ngoèo, hai bên cỏ lau rậm rạp. Trời càng tối như bưng, chẳng còn nhìn thấy lối đi nữa; nhưng thỉnh thoảng ở đồn chính chúng lại bắn lên một quả pháo sáng, hay ở những lô cốt lẻ một vài con cầy con cáo chạy qua, bọn lính hốt hoảng bắn một băng đạn lửa, viên đạn bay vẽ lên nền trời những vạch đỏ lừ, cong cong như chiếc cầu vồng mới mọc. Nhìn bề ngoài, vòng đai trắng hầu như không có sự sống. Không có tiếng chim chóc, không có tiếng chó cắn, mèo kêu, gà gáy. Chỉ có tiếng đạn nổ suốt ngày đêm. Đuốc rẽ lau đi trước, sáo đậu trên vai Đuốc, cặp mắt sáo mở to trong đêm tối. Đầu sáo nghển cao nghe ngóng. Sáo đã nhiều lần cùng đi với Đuốc trong đêm tối mịt mùng hoang vắng.

Đuốc và sáo đi vào vòng phục kích của giặc mà không hay biết gì hết. Bọn địch rất sảo quyệt, chúng nằm im trong bụi rậm. Mọi khi Đuốc chỉ cần ngửi thấy mùi thuốc lá là biết có địch rồi. Ấy thế mà hôm nay, tuyệt nhiên chẳng thấy một dấu vết gì khả nghi. Đuốc vẫn đi dò từng bước. Nhưng bỗng hai bàn tay to lớn bịt chặt lấy cổ Đuốc. Chúng đoán biết Đuốc là liên lạc, nên mới dám đi một mình vào nơi nguy hiểm giữa đêm hôm như thế này.

Đuốc bị giặc bắt bất thình lình, em cố vùng vẫy để kêu báo. Vừa lúc đó, con sáo đậu trên vai Đuốc bay vụt lên, vừa bay vừa kêu hốt hoảng:

— Có Tây! Có Tây!

Thường những lúc có việc gì làm cho sáo kinh sợ thì bao giờ sáo cũng kêu lên tiếng sáo học được trước nhất.

Bọn giặc bỗng nghe giữa trời có tiếng kêu, chúng vừa lạ lùng, vừa khiếp sợ. Chúng chĩa cả súng lên trời bắn loạn xạ. Thế là trận phục kích bị lộ. Trung đội đi sau lập tức bố trí chiến đấu, họ nổ súng bắn xối xả vào bọn giặc.

Tên Tây đang nắm cổ Đuốc phải chúi đầu tránh đạn. Lợi dụng lúc đó, Đuốc văng mạnh, tên giặc tuột tay ra. Đuốc lao đầu vào bóng tối mà chạy. Nhưng tên giặc rất nhanh, nó quay súng bắn đuổi theo, đạn xô vào lưng Đuốc, em lảo đảo cố chạy thêm được mấy bước rồi ngã vật xuống một lùm cây.

Bắn nhau khoảng mười lăm phút, bọn giặc không rõ lực lượng của ta thế nào nên chúng bí mật rút lui, rồi gọi đại bác các đồn xung quanh bắn như mưa vào trận địa. Quân ta cũng được lệnh rút lui, nhưng ban chỉ huy đơn vị cử lại ba đồng chí bí mật nằm lại để tìm Đuốc, trong đó có Long, anh nuôi của Đuốc. Đồng chí trung đội trưởng dặn Long:

— Phải tìm Đuốc cho kỳ được, nếu không may Đuốc bị hy sinh thì phải tìm cách mang xác về.

Trời tang tảng sáng, ba đồng chí chia nhau đi tìm khắp các bụi bờ nhưng chẳng thấy Đuốc đâu, cả con sáo cũng bặt tin tức, không thấy tiếng hót, cũng không thấy tiếng nói. Mọi khi, cứ lúc bình minh là sáo đã hót líu lo, ấy thế mà giờ đây... Long cố lắng tai nghe ngóng.

Bỗng từ trong bụi sim, sáo bay vụt lên kêu inh ỏi:

— Có Tây! Có Tây!

Thì ra sáo đã trông thấy anh Long trước, cứ thấy có người là sáo kêu có Tây. Chứ sáo cũng chẳng biết nhận xét Tây, ta gì cả.

Ba đồng chí mừng quá, nhưng không dám gọi, họ giơ tay vẫy. Sáo càng kêu rối rít:

— Đuốc ơi! Đuốc ơi!

Ba đồng chí tìm lại chỗ bụi sim sáo vừa bay lên thì thấy Đuốc nằm úp mặt xuống một cành sim. Anh Long chạy vội lại nâng Đuốc lên, anh sờ vào ngực thấy tim còn đập nhưng yếu lắm. Đuốc chưa chết, nhưng vết thương rất nặng. Hai mắt Đuốc nhắm nghiền, mê man.

Con sáo lúc đó cũng nhận ra người quen, nó liệng xuống đậu lên vai Long. Ba anh lập tức lấy chăn trấn thủ, bẻ cành cây làm cáng đưa Đuốc về đơn vị.

Sáo bay sà xuống đậu lên bụng Đuốc, lấy mỏ mổ vào cái bao da đựng châu chấu đeo ở thắt lưng Đuốc. Long hiểu ý, liền mở bao da lấy ra một con châu chấu đút cho sáo ăn.

Các anh cáng Đuốc về đến thôn Xuân Lai, nơi đơn vị trú quân. Anh y tá tiêm thuốc hồi sinh cho Đuốc và băng bó vết thương.

Đồng bào trong thôn, được tin Đuốc bị thương, đem trứng, cam, chuối, sữa đến thăm đứng chật cả nhà, các em nhi đồng cũng kéo đến chật cả sân. Anh y tá buồn rầu báo cho mọi người biết rằng Đuốc khó qua được vì vết thương nặng quá. Các mẹ, các chị, các em đều ứa nước mắt.

Dần dần Đuốc hồi tỉnh lại, em mở mắt nhìn ngơ ngác thấy mình nằm trên cái chõng tre mà đêm trước vẫn nằm. Xung quanh là các anh lớn, vẻ mặt rầu rầu. Đồng chí chính trị viên ngồi một bên chõng còn một bên thì con sáo đứng đang rỉa lông rỉa cánh. Đuốc đưa mắt nhìn quanh một lượt, nước mắt trào ra. Các anh trông thấy cảnh đó đều quay mặt đi, lặng lẽ chùi nước mắt. Đôi môi tái nhợt của Đuốc mấp máy như muốn nói gì. Anh Long ghé sát tai vào môi Đuốc. Em nói từng tiếng đứt quãng:

— Anh nuôi con sáo hộ em nhé... Anh nhớ dạy thêm cho nó những tiếng mới... những tiếng thật hay, thật đẹp...

Nói xong, Đuốc đưa mắt nhìn các anh một lần cuối cùng rồi tắt thở.

Nghe tin Đuốc chết đồng bào già, trẻ òa lên khóc. Mấy bác thợ mộc trong thôn lấy ván đóng cho Đuốc một cái quan tài nho nhỏ, các bà mẹ thì nấu nước lá

thơm tắm rửa và mặc áo mới cho Đuốc, giúp các anh khâm liệm. Các đồ dùng, đồ chơi hàng ngày đều được các anh thu nhặt lại, cái gì đáng đem theo thì bỏ vào áo quan cho Đuốc, cái gì đáng lưu lại làm kỷ niệm thì đem gửi đồng chí bí thư chi bộ xã giữ hộ, để sau này có dịp cần đến. Nói là đồ dùng, đồ chơi nhưng thật ra chẳng có gì đáng gọi là đồ dùng đồ chơi. Một cái khăn quàng cổ bằng túi đựng gạo phá ra, cái khăn mặt tổ ong chiến lợi phẩm mà Đuốc thỉnh thoảng mới đem ra rửa một lần vì sợ cũ mất, hai cái dù pháo hiệu, một cái kèn ác-mô-ni-ca thổi không kêu, cuốn sổ chép bài hát...

Các cụ già trong thôn đề nghị với đơn vị cho mai táng Đuốc trên gò. Đội nhi đồng được vinh dự đi sát sau quan tài Đuốc. Dẫn đầu đám tang là một lá cờ đỏ và hai vòng hoa núi.

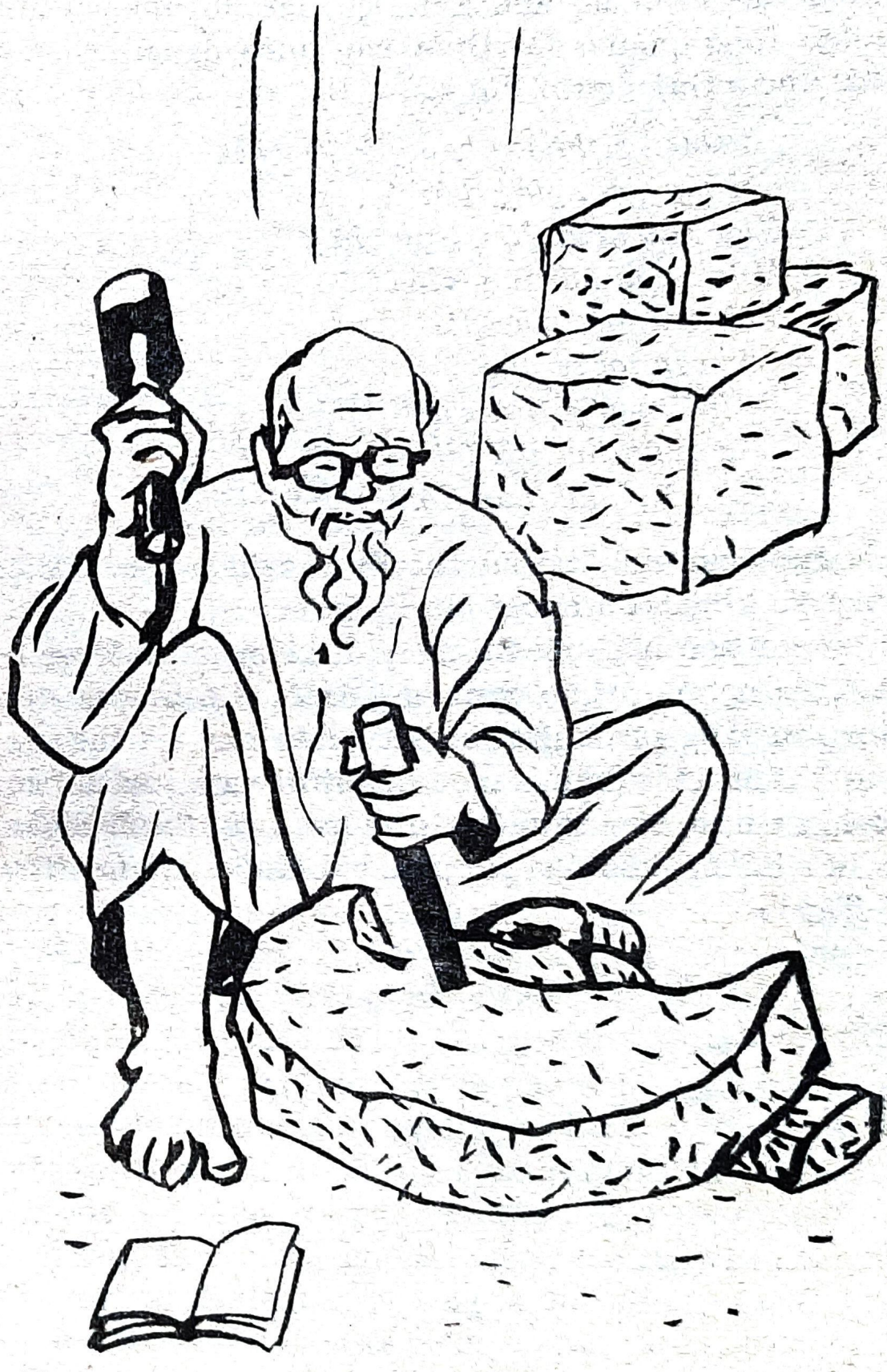
Con sáo thì bay lượn vòng trên đầu đám tang, cất tiếng gọi:

— Đuốc ơi! Đuốc ơi!

Ngày thường, mỗi lần nghe sáo nói, ai cũng cười cũng vui, lúc này nghe sáo nói vậy, cả đám tang không cầm được nước mắt.

Ngay đêm hôm ấy, trung đội súng ba-dô-ca được lệnh hành quân về đồng bằng chống càn. Anh Long đi tìm con sáo mãi cũng không thấy. Lúc anh đi ra mộ của Đuốc thì thấy sáo đậu trên cây ổi ngay cạnh đó. Long gọi mãi sáo cũng không bay xuống. Đến giờ phải hành quân, anh Long đành về nói với đồng chí bí thư chi bộ xã trông nom giúp con sáo và ngôi mộ của Đuốc.

Trong thôn có một cụ già làm nghề thợ đá. Cụ chuyên nghề đục bia và tạc tượng. Hầu hết các bia đá, cột đá, voi đá ở các đình chùa vùng này đều do tay cụ làm. Sau khi Đuốc mất được ba ngày, cụ thu xếp công việc đang làm dở lại. Cụ lên núi tìm hòn đá xanh thật đẹp. Cụ vào mượn đồng chí bí thư chi bộ quyển sổ tay chép



Cụ già đem khắc cả bài thơ vào khánh đá ...

bài hát của Đuốc do anh Long gửi lại, để tìm bài thơ mà dạo đóng quân ở đây Đuốc vẫn thích ngâm nga. Đó là bài thơ « Gửi người đời sau ». Bài thơ đó như sau :

Là chiến sĩ không bao giờ tôi chết
Chỉ ngủ một giấc thôi
Như cây mùa đông rụng lá
Mùa xuân lại đâm chồi
Tôi ngủ một giấc dài
Lúc cần tôi sẽ dậy
— Hỡi người đời sau !
Nếu quân thù trở lại
Hãy gõ khánh này đánh thức tôi !

Cụ già đem khắc cả bài thơ ấy vào khánh đá rồi cụ đem treo khánh đá ngoài mộ Đuốc.

Còn con sáo biết nói thì ngày đi kiếm mồi, tối về lại đậu trên ngọn cây ổi, canh mộ Đuốc. Có những đêm trăng sao vắng vặc, không có tiếng máy bay — tiếng súng cũng không thấy bắn — mọi người đã ngủ say, thì con sáo hình như vẫn chưa quên chuyện cũ, thỉnh thoảng lại hốt hoảng kêu lên « Đuốc ơi ! Đuốc ơi ! Có Tây ! Có Tây ! »

LỊCH SỬ MỘT BỘ QUÂN PHỤC

Lâu lắm mới có một ngày nắng ấm. Khu rừng đóng quân như sống hẳn lại. Những lượt băng mỏng đọng trên lá cây, trên mái lán chảy chầm chậm thành những giọt dài, hình như nước cũng có thể kéo ra thành sợi. Băng tan hết, những mầm non như sống lại rực rỡ, sinh động dưới nắng vàng. Chưa bao giờ tôi thấy trong khu rừng đóng quân vui như thế. Tiếng chim hót, tiếng gà rừng gáy, tiếng hoẵng kêu và những tiếng hát, tiếng thổi sáo của các chiến sĩ âm vang trong các lán.

Đã một tháng trời rét buốt, phần vì rét, phần vì bận chiến đấu nhưng cái chính là không có quần áo thay nên trong trung đội chẳng có ai tắm giặt cả. Ghẻ lở, rách rưới, khắp người ngứa ngáy.

Đến bây giờ kể lại câu chuyện này, tôi vẫn có cảm tưởng rằng vào những năm 1947 — 1948, rét hơn bây giờ nhiều. Mặc dầu đã có hàng chục anh bạn giải thích, chứng minh ý nghĩ của tôi là không đúng. Tôi vẫn giữ nguyên ấn tượng đó, và đôi lúc, cái rét đã trở thành một kỷ niệm bất di bất dịch trong lòng tôi.

Nắng đẹp quá, tôi ra lệnh cho các chiến sĩ nghỉ tập, đi tắm giặt. Tưởng như không có lệnh nào được các chiến sĩ nhiệt liệt hưởng ứng sôi nổi đến như thế. Tiếng la hét, tiếng hoan hô và tiếng họ vật nhau ầm trong các lán. Tôi phải nói như quát:

— Đi tắm giặt!

Một chiến sĩ đứng nghiêm trước mặt tôi:

— Báo cáo chính trị viên, cho phép anh em vật nhau một lát cho ấm người thì mới tắm được.

Thật đơn giản, có thế mà tôi không hiểu. Tôi vội vàng sửa chữa mệnh lệnh của mình bằng cách chia trung đội làm hai để kéo co và tôi treo giải cho bên nào được năm keo liền, mỗi người một điếu thuốc lào. Khu rừng náo nhiệt hẳn lên. Trước khi vào cuộc, anh em xin cho được cởi quần áo (lúc đó mỗi chiến sĩ chỉ có một bộ quần áo đã sờn vá, nên họ sợ rách không có cái mặc) để kéo co cho thoải mái.

— Đồng ý.

Nói xong tôi gọi riêng tiểu đội trưởng tiểu đội ba đến bảo:

— Cậu bố trí người gác cẩn thận không được để cho một người nào vào khu vực đóng quân. Và chốc nữa cậu dẫn anh em đi tắm tập trung vào chỗ suối nắng nhất và phải gác cẩn thận, khi nào phơi khô quần áo mới được thôi gác.

Cuộc chơi kéo co « nguyên thủy » ấy bắt đầu.

Cuộc chơi vui là thế mà tôi không thấy chú Hồng liên lạc viên của trung đội đâu cả — thằng bé này mới lạ chứ — vừa nghĩ như vậy, tôi vừa đi ra bờ suối, có ý tìm Hồng. Một lát sau tôi thấy Hồng dắt ngựa từ trên dốc núi xuống. Ngựa đã được ăn no, vểnh hai tai hí lên ầm ĩ. Hồng đi bên cạnh ngựa, vẻ mặt không vui, nhưng tay em lại ôm một bó hoa rừng. Bó hoa rất đẹp. Trông bó hoa trái ngược hẳn với vẻ mặt của Hồng, tôi hỏi:

— Sao em không về chơi vui với anh em rồi đi tắm giặt, lấy hoa làm gì thế?

Hồng không trả lời vào câu hỏi của tôi. Một tay vẫn dắt ngựa, một tay ôm hoa, em đứng nghiêm trước mặt tôi, vẻ mặt bẽn lẽn có điều gì muốn nói mà lại như muốn không. Tôi gặng hỏi:



Em dựng nghiêm trước mặt tôi ...

— Có việc gì thế em, nói đi!

— Anh cho phép...

Thấy Hồng ngập ngừng, tôi giục:

— Cứ nói đi.

Hồng rân rấn nước mắt ngẩng nhìn tôi:

— Anh cho em được về thăm đơn vị cũ một lúc.

Tôi quàng tay vào vai Hồng, nói:

— Chiến sĩ gì mà hay khóc thế, nhớ tiểu đội cũ à. Thôi được, cho em đi, nhưng đi làm sao cho kịp, họ đang làm nhiệm vụ ở Thất Khê kia mà!

Hồng níu lấy tay tôi vui vẻ nói:

— Cho em mượn ngựa, hai mươi cây số, em chỉ phóng một hơi.

— Nhưng em phải tắm giặt đã, không tối anh không cho ngủ chung đâu.

Vừa nói tôi vừa vạch mớ tóc rối bù của Hồng lên. Mớ tóc rễ tre, đỏ quạch, cứng quèo, đã lâu ngày không được cắt, bù sù như tổ quạ. Tôi chợt nảy ra ý nghĩ và nói:

— Hay là để hôm khác — tôi nói — nắng thế này, anh cắt cho cái tóc rồi em đi tắm gội luôn thể.

— Không! Em xin anh — Hồng nói — em sẽ tắm ngay bây giờ và phơi áo trên mình ngựa, vừa gió vừa nắng chóng khô lắm.

— Thôi được, em tắm đi, anh đem ngựa về đóng yên cho.

Tôi đóng yên, dắt ngựa ra bờ suối cho Hồng. Hồng đã tắm xong. Em giặt áo, vắt kiệt rồi khoác lên người, chỉ cài mỗi cúc cổ. Một tay ôm bó hoa và túi lựu đạn, Hồng chào tôi rồi nhảy lên mình ngựa. Không đợi giật cương, con ngựa lao về phía trước, cái áo ướt trên lưng

Hồng tung bay. Tôi nhìn cho đến lúc cả người và ngựa lẫn vào đám sương ông ánh nắng vàng trên đỉnh đồi. Tôi thầm khen:

— Thằng bé cưỡi ngựa khá lắm, thật như một kỵ sĩ. Mới tắm vội một lát mà trông nó đẹp giai hẳn ra.

*
* *

Đến bữa ăn trưa, Hồng chưa về, tôi lĩnh suất khoai iang luộc của Hồng đem về lán. Sau bữa ăn chiều Hồng cũng vẫn chưa về, tôi lại lĩnh suất cháo sắn của Hồng đem về lán. Tôi xếp bát cháo cẩn thận bên mấy củ khoai lang rồi lấy cái mũ, chụp lên.

Nằm một lát, sốt ruột quá, tôi mặc áo mưa đi ra bờ suối. Bỗng có tiếng vó ngựa đập lắp bắp trên đường sỏi, tôi mừng rỡ nhảy ra đứng chắn giữa đường quát:

— Hồng phải không? Sao bây giờ mới về.

Vừa thương Hồng đói và rét, vừa giận Hồng đi quá giờ làm tôi chờ đợi, tôi định... Nhưng Hồng đã nhảy xuống ngựa, hình như em rét lắm:

— Em, em!...

— Không anh em gì cả — tôi lại quát, nhưng nhìn Hồng tôi thương quá, em co rúm lại trong manh áo rách và mỏng, còn con ngựa thì cứ hét lên, toàn thân ướt đẫm mồ hôi.

— Nó sợ đấy! — Hồng nói.

— Sợ cái gì! — Tôi nói và nhìn lên yên ngựa: một con hổ lớn đã chết nằm vắt ngang trên yên, đuôi nó quét lê thê dưới mặt đất, một sợi dây mây buộc chặt mình hổ vào yên ngựa. Tôi ngạc nhiên quá, hết nhìn Hồng lại nhìn con hổ, nhìn con ngựa. Còn Hồng thì giữ chặt lấy cương ngựa, nhưng con ngựa cứ định chồm lên, bốn chân đập cồm cộp xuống mặt đường.



... con ngựa lao về phía trước...

— Nó đuổi em — Hồng nói — em trèo lên cây ném lựu đạn xuống, nó vồ, lựu đạn nổ, hổ chết ngay lập tức.

— Nó đuổi em trên đường số bốn à? — tôi hỏi.

— Không, ở suối Nậm Luông.

Tôi nhìn Hồng chằm chặp định hỏi: « Sao lại ở Nậm Luông, em đi thăm tiểu đội ở Thất Khê kia mà! » Nhưng con ngựa sợ quá, tôi vội dắt ngựa đem hổ về lán và cũng quên ý nghĩ đó đi.

Hồng đói lắm, em ăn ngấu nghiến hết bát cháo và mấy củ khoai lang, rồi em đi xuống lán tiểu đội. Tôi vội gọi giật lại:

— Hồng không ngủ với anh à?

Hồng chớp mắt, hình như có điều gì làm cho em ngượng nghịu không muốn nói ra, nhưng em lại nói:

— Người em toàn mùi mồ hôi ngựa...

— Không sao — tôi nói — vào đây ngủ cho ấm.

Hồng chui vào ổ cỏ. Tôi đắp ngang tấm chăn trấn thủ mỏng lên vai em và hỏi:

— Hôm nay em đã nói dối anh, em đi Thất Khê sao lại giết hổ ở Nậm Luông?

Hồng nằm yên, hai tay lạnh giá của em cứ nắm chặt lấy vai tôi. Tôi càng tin là Hồng đã nói dối tôi. Xưa nay Hồng không hề biết nói dối, cả đơn vị quý và tin em điều đó. Thế mà hôm nay...

— Việc gì đã xảy ra thế em? — tôi hỏi và xoay người lại quàng lấy cổ em ấp vào ngực.

— Anh tha thứ cho em — Hồng nói và xiết chặt lấy tay tôi — em không đi Thất Khê. Tiểu đội cũ của em về Cao Bằng chỉnh huấn rồi. Em đi Nậm Luông viếng mộ đồng chí tiểu đội trưởng cũ của em: ãnh Thọ.

— Có thế mà em cũng phải nói dối ư?

Tôi nghiêm khắc trách Hồng, em khóc, nước mắt ngấm qua áo làm cho ngực tôi nóng lên. Một lát sau Hồng mới nói:

— Em không dám nói đi viếng mộ, sợ anh...

Hồng im lặng, và tôi cũng im lặng. Tôi nhớ lại bó hoa Hồng mang theo, tôi thật sự xúc động. Chắc có điều gì bí ẩn giữa Hồng và Thọ, người tiểu đội trưởng đã hy sinh mà tôi chưa biết.

Rừng khuya hãy còn náo động. Hình như Hồng đã ngủ. Hơi thở đều đều của em làm cho ngực tôi nóng ran lên.

*
* *

Thật quả Hồng là một em bé khó hiểu. Em về trung đội võ trang tuyên truyền của tôi đã được hai tháng. Là một liên lạc viên thảo vát, nhanh nhẹn, thông minh và dũng cảm, nhưng em ít nói quá, lúc nào cũng như có điều gì u uất trong lòng. Một hôm, nhân lúc đi họp, tôi rủ Hồng cũng đi bộ cho vui. Trong khi đi đường, tôi tìm mọi cách để gợi chuyện. Sau cùng tôi hỏi:

— Sao em ít nói thế, có điều gì không vừa lòng em chăng, em nói đi, anh sẽ sửa chữa ngay tức khắc.

— Không! Không — Hồng chối đây đẩy, nhưng lập tức em cúi mặt xuống, nụ cười vụt tắt trên cánh môi non trẻ. Em giấu cái gì trong ánh mắt em lúc đó tôi không sao đoán ra được.

Cũng có những đêm rét buốt thấu xương, hai anh em ôm chặt lấy nhau nằm trong ổ cỏ, Hồng thủ thỉ nói với tôi:

— Tính em vốn thế anh ạ — Hồng ngập ngừng rồi nói tiếp — Em làm liên lạc từ năm em mười ba nay đã mười sáu rồi, anh cho em xin ra chiến đấu, được không?

Cách nói và dáng điệu của em càng làm cho tôi tin rằng: giữa em và Thọ, người tiểu đội trưởng cũ của em, có một điều uẩn khúc, hoặc ít nhất em cũng có một điều gì chưa tiện nói ra. Còn chuyện em xin ra chiến đấu, em đã yêu cầu nhiều lần. Tôi cho là nguyện vọng chung có tính chất phổ biến của các chiến sĩ không có gì đáng phải nói, cho nên mỗi khi Hồng xin ra chiến đấu, tôi đều nghĩ — một cách có thể là máy móc — rằng: « Chừng nào tôi chưa tìm hiểu được ở Hồng một cách kỹ lưỡng thì chẳng bao giờ tôi chấp nhận lời yêu cầu đó.

Bốn, năm tháng sau, tôi cũng chẳng hiểu gì hơn về Hồng. Cuối cùng tôi đâm ra bực tức về tính nết của Hồng. Nhân khi trung đội võ trang của tôi được chuyển lên Đại đội độc lập, tôi đồng ý chuyển Hồng xuống tiểu đội bộc phá.

Khi nhận lệnh, Hồng tỏ ra thích thú, cười nói hồn nhiên, nhưng nụ cười đó tắt ngay trên đôi môi tai tái và đôi mắt vàng ra vì sốt rét. Từ đó trong những cuộc hội ý hàng ngày, tôi được biết anh em trong tiểu đội bộc phá cũng tỏ ra khó chịu về tính nết của Hồng. Họ phê bình Hồng bi quan, tiêu cực. Rằng con người thiếu sinh khí, cô độc... và họ còn kết luận: với tính tình như thế khi chiến đấu khó có thể hoàn thành nhiệm vụ một cách vẻ vang được.

Cho đến một hôm, đại đội phát quần áo « thu đông » và có lệnh thu lại quần áo cũ. Đồng chí tiểu đội trưởng bộc phá lên báo cáo với tôi rằng: anh thấy Hồng vừa gấp quần áo mới lĩnh bỏ vào ba lô vừa khóc, Hồng lại có một bộ quần áo cũ và rất nhiều chỗ mà không chịu đem nộp cho quản lý đại đội. Tôi hỏi đồng chí tiểu đội trưởng:

— Lúc Hồng khóc cậu có hỏi gì không?

— Có anh ạ! Tôi hỏi tại sao Hồng lại khóc? Hồng nói rằng Hồng lĩnh nhiều quần áo quá, nghĩ tới hồi bốn bảy, bốn tám, bộ đội ta rách rưới quá nên cảm động mà khóc chứ chẳng có chuyện gì khác cả.

Câu nói ấy gợi lại cho tôi rất nhiều hình ảnh, và chính tôi cũng rất cảm động. Tự nhiên tôi thấy có cảm tình với Hồng. Tôi nói với đồng chí tiểu đội trưởng, nhưng chính là để nói với lòng tôi đang bị kích thích thì đúng hơn: « Chúng ta đã lầm, con người tưởng là khô khan như thế lại hóa ra giàu tình cảm, lẽ ra phải hiểu điều đó ở Hồng từ lâu rồi mới đúng ». Tiểu đội trưởng nhìn tôi tỏ vẻ đồng tình, và chúng tôi cùng quên chuyện cái bộ quần áo vá của Hồng không chịu đem nộp cho quản lý. Từ đó tôi càng chú ý tới Hồng nhiều hơn nữa, nhưng tôi chẳng hề gợi những điều mà tôi cho là thầm kín trong lòng Hồng. Tôi tin rằng sẽ có một dịp nào đó tự em sẽ nói ra. « Lòng người đâu phải cái ba lô », tôi cứ nhủ lòng tôi như thế.

*
* *

Chiến dịch « Hoàng Hoa Thám » mở. Trời sùi sụt mưa luôn. Khi chúng tôi qua đèo Yên Tử để hành quân tới vị trí tập kết, nhiều đồng chí bị ngã lấm liền đi tắm giặt, thay quần áo. Cũng có nhiều đồng chí chẳng ngã lấm gì hết, nhưng cũng đi tắm giặt và mặc những bộ quần áo mới nhất. Tôi cho đó là một thói quen của nhiều chiến sĩ trước khi ra trận bao giờ cũng mặc quần áo rất chỉnh tề. Hồng cũng đi tắm giặt, nhưng em lại lôi bộ quần áo cũ rách ra mặc. Khi em cùng đi với tiểu đội ở dưới suối lên, tôi trông em lạ quá. Người Hồng vừa thấp vừa bé nhỏ, cái quần em mặc lại quá dài rộng, mặc dầu em đã gấp ở dưới gấu lên ba nếp, ống quần vẫn còn trùm mắt cá chân. Tôi ngắm rất kỹ cái bộ quần



... thận trọng vuốt từng mép vải.

áo đó. Quần áo bằng vải gai, màu vải nhuộm vỏ cây đã bạc thành màu sữa, đặc biệt cái quần có rất nhiều miếng vá. Lúc ngồi họp, tôi mân mê xem những miếng vá đó. Có miếng vá bằng mụn vải nâu cũ kỹ mà tôi chắc của một mẹ già đeo kính lão nào đó đã vá hộ; miếng vá lệch lạc méo mó, mũi kim đường chỉ chẳng đều nhau. Có miếng vá bằng mụn vải chàm của bà con trên núi cao. Lại có cả những miếng mạng bằng chỉ màu một cách chau chuốt. Tôi đoán miếng vá đó phải ở bàn tay chị phụ nữ nào khéo léo lắm mới mạng nổi.

Khi mặc bộ quần áo vá, Hồng tỏ ra thích thú, vẻ mặt em trở nên ngây thơ và hồn nhiên. Cái vui của em dễ lây sang mọi người, họ xúm lại trêu em. Riêng đồng chí tiểu đội trưởng không những anh không cười mà còn tỏ ra nghiêm nghị để nhắc lại chuyện cũ, anh nói:

— Hồng này, hôm nọ đại đội có lệnh thu quần áo cũ, mình thấy cậu có bộ «quần áo cà sa» này mà không thấy cậu đem nộp. Mình cứ yên trí đó là vật kỷ niệm của cậu nên mình không nhắc nữa. Bây giờ lại thấy cậu đem mặc, té ra chẳng phải kỷ niệm kỷ nung gì hết. Cậu chỉ là...

Tôi vội đưa mắt nhìn tiểu đội trưởng cắt đứt câu chuyện và có ý trách anh nói câu đó hơi vội. Tôi chắc Hồng sẽ giận. Nhưng Hồng chẳng tỏ vẻ gì hết. Em ngồi lặng lẽ, mắt dõi theo những đám mây đang sà xuống các thung lũng mỗi lúc một nhiều, quấn quít trên các mỏm đá, ngọn cây.

Buổi chiều, tiểu đội đem bộc phá ra kiểm tra và gói lại. Hồng mở quả bộc phá năm cân do em phụ trách ra, vải gói ngoài còn rất khô và tốt, không hiểu sao Hồng đem vứt hết những vải đó đi, em lấy nguyên cả bộ quần áo rách vá của em để gói. Cả tiểu đội rất ngạc nhiên về hành động đó, nhưng Hồng không chú ý gì

hết, vẫn ngồi chăm chú, thận trọng vuốt từng mép vải. Gói xong, em ôm quả bộc phá để lên đầu lán rồi đậy miếng vải mưa lên trốc.

Đêm hôm ấy và cả ngày hôm sau, đại đội được hoàn toàn nghỉ ngơi. Nhiều lần tôi định gợi chuyện Hồng. Tôi nghĩ rằng trước khi ra trận người ta có thể dễ dàng thổ lộ những điều thầm kín trong lòng mình cho những người thân thuộc, bạn hữu nghe. (Sau chiến dịch tôi mới biết ý nghĩ ấy của tôi hoàn toàn đơn giản). Hồng chẳng nói gì cho tôi nghe cả. Tuy vậy, tôi vẫn thấy Hồng vui và cởi mở hơn mọi khi. Suốt cả buổi chiều Hồng ngồi ghi chép gì đó ngoài bờ suối, đôi khi em rất xúc động. Đến lúc ăn cơm chiều thì Hồng thay đổi hoàn toàn tính nết, em nghịch ngợm trêu chọc các đồng chí khác, và lập tức trong tiểu đội bộc phá nhộn hẳn lên.

*
* *

Ở trận địa về, tôi cùng với đồng chí quản lý chuẩn bị các thứ vật tư của các đồng chí đã hy sinh để gửi về gia đình. Khi xem đến ba lô của Hồng, thật lạ lùng! chẳng có gì gọi là vật tư cả, ngoài quyển sổ tay và một mẩu bút chì buộc bằng một sợi dây dù liền vào quyển sổ. Tôi lật đi lật lại mấy trang. Chữ Hồng nguệch ngoạc, mất nét, mất dấu và cũng không thành câu nữa. Quyển sổ ấy Hồng bắt đầu viết từ năm 1947, khi Hồng bắt đầu về làm liên lạc cho tiểu đội võ trang tuyên truyền hoạt động ở đường số 4, và chấm hết lúc năm giờ chiều hôm qua, tức là trước khi ra trận, Hồng còn viết mấy trang cuối cùng này.

Sau trận đánh, công tác chỉnh trị rất rối bận, mặc dầu vậy, tôi vẫn cố thu xếp để đọc hết quyển sổ tay của Hồng. Trong sổ, Hồng ghi rất vắn tắt, một ý nghĩ, một hình ảnh, một cảm tưởng và vài lời hứa hẹn...

chẳng có trang nào viết trọn vẹn. Nhưng tất cả nội dung trong quyển sổ tay đó Hồng chỉ viết xoay quanh một bộ quân phục. Không thể nào chép nguyên văn ra đây được, nhưng tôi có thể thuộc lòng ngay những hình ảnh, chi tiết Hồng đã ghi về bộ quân phục đó. Và chính bộ quân phục đó đã làm cho Hồng hối hận, đau khổ, nung nấu một mối thù...

Ở mấy trang đầu, Hồng ghi những cảm tưởng khi về nhận công tác ở tiểu đội võ trang. Trong đó Hồng ghi nhiều về Thọ, tiểu đội trưởng tiểu đội của Hồng. Em viết:

« ... Lúc anh Thọ đi, trông đằng sau giống mẹ mình lạ, lưng anh cũng hơi gù, đầu chúi về phía trước. Cái tướng ấy chắc anh Thọ cũng khổ như mẹ mình... ».

Ở một trang khác, Hồng lại viết về Thọ:

« ... Hồi nhỏ mình hay ốm quặt quẹo, mỗi lần ốm mẹ lại đem cái rổ ra bờ Hồ Tây xúc bèo Nhật Bản để bắt cua về nấu canh cho mình ăn. Bây giờ mình ốm, anh Thọ lại chui chúi cái đầu đi xuống suối kiếm con cua... có lần tiểu đội đói quá, anh Thọ đi đào củ mài, tối chẳng thấy về, anh em bồ đi tìm, thấy anh nằm ngất bên cái hố sâu tráng vai. Khổ thật! Vừa rách vừa đói, nhưng tiểu đội có anh Thọ như nhà có nóc... ».

Những trang tiếp, Hồng toàn viết về rét và rách. Khi tôi đọc không sao nén được xúc động, tôi kể tóm tắt lại những điều Hồng ghi chép:

— « ... Hồi ấy, tiểu đội võ trang hoạt động ở vùng núi Pu-luông, trời rét như cắt ruột, cả tiểu đội chỉ có hai cái chăn trấn thủ mỏng, phải nằm quay xung quanh đống lửa mà ngủ. Còn quần áo hầu như không còn một cái nào lành, mỗi người chỉ còn một bộ vá chằng vá đụp, không có quần áo thay, bẩn đến nỗi hôi hám và ghẻ lở. Đến cuối năm 1948 thì rách quá không dám ở nhờ nhà dân, phải kéo nhau vào rừng sâu làm lán ở.

Những đồng chí có công tác đi ra ngoài, đi dân vận, dù đi ban đêm cũng phải cài lá ngụy trang kín người để che bớt những chỗ quần áo rách, vá không kịp. Tết năm đó, nhân dân và các đoàn thể địa phương đem quà bánh vào rừng úy lạo bộ đội. Được tin, cả tiểu đội phải rút chạy lên núi, càng rút lên cao, nhân dân càng đi tìm kiếm. Cuối cùng phải chọn của cả tiểu đội mới được một bộ quần áo gọi là rách ít nhất để cho anh Thọ mặc xuống tiếp nhân dân.

Một lần tiểu đội vũ trang đánh mìn ngoài đường số 4 diệt được hai xe. Được tin, tỉnh đội gửi tặng tiểu đội một bằng khen và một bộ quân phục bằng vải gai. Đồng chí tỉnh đội trưởng lại viết cho tiểu đội một lá thư, ý nói: « Trong hoàn cảnh khó khăn thiếu thốn hiện nay, tỉnh đội chỉ có một bộ quần áo để làm phần thưởng cho tiểu đội. Tùy các đồng chí giải quyết, có thể là tặng cho đồng chí nào có nhiều thành tích nhất, hoặc đồng chí nào rách nhất... » Tiểu đội họp cả một buổi, về thành tích chiến đấu và chịu đựng gian khổ. Chả đồng chí nào kém đồng chí nào, còn về rách cũng chả ai kém ai. Cuối cùng tiểu đội trưởng Thọ đề nghị để bộ quần áo đó làm của chung. Ai có việc gì cần đến như đi công tác dân vận, đi phép thì mặc, và giao bộ quần áo cho Hồng, liên lạc viên kiêm « quản lý quân nhu » của tiểu đội. Bộ quần áo đó được Hồng giữ rất cẩn thận. Em đi tìm hai miếng mo cau làm thành cái cặp ép bộ quần áo vào giữa, rồi lấy dây rừng buộc chéo lại và đeo luôn ở bên mình.

Một hôm, Hồng mặc bộ quần áo ấy đi vào bản vác gạo, lúc về, bị ngã lấm. Hồng đem giặt phơi ở phía sau lán. Sáng hôm sau, lúc tiểu đội còn đang ngủ thì một toán biệt kích của địch đi dọc bờ suối vào rừng sâu. Chúng nhìn thấy bộ quần áo phơi trên đồi, tưởng bộ đội của ta đông lắm nên chúng không dám tiến, chỉ đặt súng ở

bờ suối bắn lên đỉnh đồi. Tiểu đội vùng dậy chạy thoát. Nhưng tiểu đội trưởng Thọ nhìn lại thấy bộ quần áo còn phơi sau lán, anh vội lộn trở lại để lấy. Giặc bắn mãi cũng không thấy ta bắn lại. Chúng lên đốt lán rồi rút lui. Khi tiểu đội quay trở lại thấy Thọ bị thương nặng, nằm dưới khe đồi. Hai tay còn ôm chặt bộ quần áo vào lòng. Một viên đạn địch đã bắn thủng bụng anh. Anh em lấy chăn làm cáng khiêng anh về bệnh viện tỉnh, nhưng Thọ không chịu đi bệnh viện. Anh nói từng lời đứt quãng:

— Tôi... tôi không thể sống được, đừng lấy chăn làm cáng mà rách mất không có cái đắp.

Cả tiểu đội không nghe, cứ khiêng anh lên cáng. Ra đến cửa rừng, Thọ gọi cả tiểu đội lại, anh ra hiệu cho Hồng lại gần, anh cố đưa tay nắm lấy tay Hồng. Anh ứa nước mắt nói với tiểu đội:

— Tôi không thể sống được, gia tài của tiểu đội ta chỉ có một bộ quần áo, tôi đề nghị tiểu đội phát cho Hồng bộ quần áo ấy, vì Hồng có nhiều thành tích gây cơ sở và cũng rách nhất tiểu đội...

Thọ còn muốn nói thêm nữa, nhưng bỗng mặt anh nhợt nhạt, anh nấc lên mấy tiếng rồi lịm dần đi. Họ chôn cất cho Thọ ngay trên nền lán vừa tắt lửa. Cả tiểu đội đều khóc giống như những đứa em gái khóc anh, con khóc mẹ. Riêng Hồng không sao khóc được, em ngồi lặng đi bên gốc cây lim già, bụng đau thắt, mặt tím bầm. Khi đặt Thọ nằm xuống huyệt, Hồng đi lại, em ném xuống một hòn đất rồi nhảy xuống huyệt gục đầu vào ngực Thọ, nấc lên từng thôi dài, sau cùng em nói:

— Chỉ tại em nên anh chết, em biết nói thế nào với anh bây giờ — Hồng đứng dậy nhìn thẳng vào mặt Thọ, với vẻ mặt phẫn uất, căm thù đến tột độ, nói tiếp: — Còn trông thấy mặt anh đây, anh chứng minh cho em lời thề: em sẽ lấy máu của em để trả thù này...

Hồng run lên, mắt hoa đầu choáng... Em thấy hình như Thọ ngồi dậy nắm lấy tay mình và nhìn mình bằng đôi mắt độ lượng thân thiết... Hồng càng run lên, và tái xám, em ngã vật xuống và ngất đi.

Từ đó, cứ mỗi buổi chiều, Hồng lại đi hái một bó hoa rừng, đem đến đặt lên mộ của Thọ. Hồng lại ngồi lặng lẽ bên gốc cây lim già cho đến khi mặt trời lặn, sương đêm giá buốt trùm xuống ngọn cỏ lá cây, Hồng mới đứng dậy, gục đầu nhắc lại lời thề rồi mới ra về.

Cũng từ đó, căm thù và hối hận đã làm cho Hồng trở nên ít nói, ít cười, chẳng đùa, chẳng nghịch nữa. Hầu như thay đổi hoàn toàn về tính nết, đến nỗi đồng chí tiểu đội phó phải kêu lên:

— Hồng à! Không phải lúc nào cũng có bộ mặt đưa ma như thế mới trả được thù, bất cứ trong hoàn cảnh nào người quân nhân cách mạng cũng phải vui lên phơi phới. Cậu đừng làm khổ cho cả tiểu đội. Cứ trông thấy mặt cậu là lại thấy anh Thọ đứng lù lù ở trước lán kia kìa.

Sang đến đầu năm 1949. Tiểu đội được phát mỗi người một bộ quần áo soóc vải gai, họ mới lại xuống ở nhờ nhà dân. Một hôm Hồng đem giặt bộ quần phục ấy phơi trên bờ suối, mế Lộc đi làm về thấy bộ quần áo bị thủng rách nhiều quá, mế đã đem về vá lại cho, mế vá mãi cũng chẳng hết, mế lại đưa cho noọng Ly là con gái mế vá. Noọng Ly không vá, lấy chỉ thêu, ngồi mang liền ba ngày mới hết những chỗ đạn bắn thủng...

Ở mấy trang cuối quyển sổ Hồng vừa viết hôm qua, nét bút run tay rất khó đọc. Hồng viết... « Em đã đến vị trí tập kết, em đem bộ quần áo có vết máu của anh ra mặc, anh hãy giúp em trả được mối thù này thì lòng em mới thanh thản được... »

Trang cuối cùng, Hồng ghi vài dòng cảm tưởng về lúc em đem bộ quần áo gói bộc phá:

...«Anh Thọ ạ! Em lấy bộ quần áo này để gói bộc phá. Như vậy, trong quả bộc phá này có máu và linh hồn của anh, có lòng thương chan chứa của mế Lộc, có mồ hôi và bàn tay khéo léo của noọng Ly... Quả bộc phá trở nên vô cùng thiêng liêng đối với em. Đêm qua em nằm mơ thấy anh đang đào củ mài, sau rồi em lại nằm mơ thấy quả bộc phá tự nhiên biến thành một cái đầu người biết nói biết cười. Những chỗ vá và mạng bỗng trở thành mắt, thành mồm, thành tai, thành mũi. Đôi mắt ươn ướt giống hệt đôi mắt mế Lộc, còn cái mồm vừa tròn vừa xinh giống hệt mồm noọng Ly. Bộc phá nói thì thầm với em rằng đêm mai nó sẽ thét vào mặt thằng giặc để trả thù cho anh.

Lần đầu tiên em được đánh bộc phá để trả thù cho anh, sao mà em tin tưởng đến như thế. Anh Thọ nhá! Anh theo em vào đột phá khẩu, anh ở lại đó chỉ huy cho em đánh, anh đừng theo em vào lô cốt mà nó lại bắn trúng anh lần nữa, anh phù hộ cho em nhé! Em đi đây».

Đọc xong, tôi gục mặt vào quyển sổ, hình ảnh Hồng vụt hiện ra rõ nét. Trong trận đánh đêm qua, mình Hồng đánh năm quả bộc phá, quả thứ năm Hồng lao cả người vào lỗ châu mai, bộc phá nổ hất Hồng lăn xuống một giao thông hào; ngót một trăm tên giặc trong hầm biến thành tro bụi.

Ôi chao! Đấy là một con người, một người rất bình thường mà đến phút chót của cuộc đời anh, tôi vẫn không sao hiểu hết được lòng anh...

TÓM TẮT NỘI DUNG

Bộ đội diệt bốt Cây gạo. Đuốc cứu sống được một con sáo non. Sáo được chú chăm sóc nên rất chóng lớn. Đuốc còn dạy cho sáo biết nói, biết báo hiệu lúc gặp địch Cả đại đội ai cũng yêu sáo, sáo trở thành nguồn vui chung của đơn vị.

Một đêm, Đuốc dẫn đường cho đơn vị vượt vành đai trắng vào địch hậu Đơn vị đi lạc vào vùng địch phục kích, nhờ có sáo khôn ngoan báo hiệu, cả đơn vị tránh được nguy hiểm. Nhưng Đuốc bị địch bắn bị thương rồi chết.

Mọi người rất thương tiếc chú. Có một cụ già làng đã làm một chiếc khánh bằng đá, khắc bài thơ mà Đuốc hay hát lên chiếc khánh rồi treo trên mộ Đuốc.

Còn con sáo thì ngày đi kiếm mồi, tối về đậu trên cây ổi bên mộ, và những đêm động trời nó lại hốt hoảng gọi: « Đuốc ơi, có Tây, có Tây ».

Giá : 0 đ 15